TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 385/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Anh Chiến**.

2. Ông **Nguyễn Phúc Viễn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm B khai vụ án thụ lý số: 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị Ngọc H**, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện A, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn B,** sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại Tòa hôm nay, chị Hồ Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/6/2009. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm và thường xuyên xung đột cãi vả, anh B không lo cho gia đình. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành và đã sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 13/01/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chị yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng từ khi bản án có hiệu lực đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Tại phiên toà, chị H đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày

13/01/2009 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng theo ý kiến của anh B, chị đồng ý việc anh B không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, anh Nguyễn Văn B trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị H về quá trình chung sống, kết hôn, về thời gian sống ly thân, về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H tự ý bỏ về nhà mẹ, anh tìm cách liên lạc để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh yêu cầu khi ly hôn được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 13/01/2009, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc chị Hồ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn B có mâu thuẫn kéo dài, nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh B là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, chị Hồ Thị Ngọc H trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị do bất đồng quan điểm, anh chị thường xuyên xung đột cãi vả, anh B không lo cho gia đình, anh chị đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay.

[4] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, anh B trình bày nguyên

nhân mâu thuẫn là do chị H tự về nhà mẹ ở, anh đã nhiều lần tìm cách khuyên chị H quay về để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị H không đồng ý, anh không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con, tuy nhiên anh thừa nhận anh chị đã ly thân từ tháng 7/2016 đến nay nhưng anh chị không hàn gắn được mâu thuẫn, đồng thời, tại phiên toà anh B cũng vắng mặt. Do đó việc chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và yêu cầu ly hôn anh B là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Quá trình tố tụng anh B yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 13/01/2009, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên toà, chị H đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế cháu Th đã ở với anh B từ khi anh chị ly thân đến nay, nhằm tránh sự xáo trộn và đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn B trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại Tòa, đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc H phải chịu án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Ngọc H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 13/01/2009 cho Anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hồ Thị Ngọc H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0015873 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Chị Hồ Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.